

Số: 29/2024/QĐST - HNGĐ

Q, ngày 10 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024:

Giữa: - Nguyên đơn: Anh **Tùng Văn N**; Sinh ngày 05/7/1987

Nơi cư trú và thường trú: Bản B, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị T**, sinh ngày 15/11/1988

Nơi cư trú và thường trú: Bản B, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày. Kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Tùng Văn N và chị Hoàng Thị T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung.

- Cháu tên là **Tùng Thị Ánh D**; Sinh ngày 04/9/2013.

- Cháu **Tùng Diễm Q**; Sinh ngày 15/7/2018.

+ Giao cháu **Tùng Thị Ánh D**; Sinh ngày 04/9/2013 cho anh **Tùng Văn N** trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu **Tùng Thị Ánh D** trưởng thành (đủ 18 tuổi).

+ Giao cháu **Tùng Diễm Q**; Sinh ngày 15/7/2018 cho chị **Hoàng Thị T** trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu **Tùng Diễm Q** trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, anh Tòng Văn N và chị Hoàng Thị T người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Tòng Văn N và chị Hoàng Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Nợ chung và nợ riêng không có; Nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Tòng Văn N tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng* - Cả phần của chị Hoàng Thị T) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng đ- ợc khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001136 ngày 14/6/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nai, tỉnh Sơn La. Anh Tòng Văn N được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện;
- Thi hành án dân sự QN;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã M;
- L- u HS;

THẨM PHÁN

Bàn Văn Hoàng